

Số: ~~1307~~/BC-STC

Tiền Giang, ngày 30 tháng 8 năm 2018

BÁO CÁO
Công tác Phòng, chống tham nhũng quý III/2018.

Thực hiện theo Thông tư số 03/2013/TT-TTCP ngày 10/6/2013 của Thanh tra Chính phủ và Đề cương quy định chế độ báo cáo công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng định kỳ.

Sở Tài chính tỉnh Tiền Giang báo cáo công tác PCTN quý III năm 2018 được thực hiện như sau:

I. KẾT QUẢ CÔNG TÁC PCTN:

1. Việc quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về PCTN, công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện các quy định của pháp luật về PCTN:

Sở Tài chính đã triển khai các văn bản liên quan đến PCTN đến toàn thể CCVC trong cơ quan và đơn vị trực thuộc như sau:

- Kế hoạch số 219/KH-UBND ngày 27/7/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về Kế hoạch kiểm tra thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng trên địa bàn tỉnh Tiền Giang;

- Công văn số 3252/UBND-NC ngày 27/7/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về tiếp tục đẩy mạnh công tác phòng chống tham nhũng.

2. Kết quả thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng:

a) Công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan:

Định kỳ hàng tháng, Sở Tài chính tổ chức họp toàn thể cơ quan tiến hành công khai công tác điều hành quản lý thu, chi ngân sách toàn Tỉnh; công khai tài chính cơ quan theo quy chế chi tiêu nội bộ; công khai thủ tục hành chính về giải quyết hồ sơ; công khai việc mua sắm tài sản công của cơ quan; công khai về đào tạo, quy hoạch, khen thưởng, bổ nhiệm, đề bạt, kỷ luật...

b) Xây dựng và thực hiện các chế độ, định mức tiêu chuẩn:

Từ các quy định nhà nước hiện hành về quản lý tài chính, quản lý tài sản nhà nước...Sở Tài chính luôn kịp thời tham mưu UBND tỉnh triển khai các chế độ, chính sách tài chính đến toàn ngành trong toàn tỉnh.

Trong nội bộ cơ quan, tại Hội nghị CCVC đã công khai minh bạch các chế độ tiêu chuẩn, định mức như: chế độ công tác phí, hội nghị, mua sắm tài sản,

sử dụng văn phòng phẩm, điện, nước, điện thoại,... đến toàn thể CCVC biết để tổ chức thực hiện; các chế độ tiêu chuẩn, định mức này được lưu hành và công khai qua mail nội bộ, văn phòng điện tử của Sở.

Tiến hành thông qua Quy chế chi tiêu nội bộ sửa đổi thực hiện đầu năm 2018 và các năm tiếp theo.

c) Việc cán bộ, công chức, viên chức nộp lại quà tặng:

Không phát sinh.

d) Thực hiện quy tắc ứng xử; quy tắc đạo đức nghề nghiệp:

- Sở Tài Chính đã ban hành và triển khai thực hiện Quyết định số 68/QĐ-STC ngày 26/10/2016 về việc ban hành Quy tắc ứng xử của công chức, viên chức làm việc trong cơ quan Sở Tài chính.

- Thanh tra Sở cũng thực hiện theo Quyết định số 1860/2007/QĐ-TTCT-TCCB ngày 06 tháng 09 năm 2007 của Thanh tra Chính phủ về việc ban hành quy tắc ứng xử của cán bộ Thanh tra.

- Thực hiện theo Quyết định số 2260/QĐ-BTC ngày 04/9/2014 của Bộ Tài chính về việc ban hành quy chế quản lý, sử dụng và đánh giá cán bộ đoàn thanh tra ngành tài chính.

- Triển khai Quyết định số 1743/QĐ-UBND ngày 20/6/2018 về việc Ban hành Quy tắc ứng xử của CB, CC,VC làm việc trong bộ máy Hành chính nhà nước và đơn vị Sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.

đ) Việc chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức:

Không phát sinh.

e) Thực hiện quy định về minh bạch tài sản, thu nhập:

Thực hiện Thông tư số 08/2013/TT-TTCT ngày 31/10/2013 của Thanh tra Chính phủ hướng dẫn thi hành các quy định về minh bạch tài sản, thu nhập. Sở Tài chính đã tiến hành chỉ đạo CCVC đã kê khai theo mẫu vào cuối Quý IV/2017.

Bằng hình thức công khai qua cuộc họp, hằng năm người đứng đầu cơ quan, từng phòng, ban, đơn vị trực thuộc Sở công khai tài sản, thu nhập để CCVC đóng góp ý kiến, lập biên bản và thông báo cho toàn cơ quan, nếu có vướng mắc phải triệt để xử lý trung thực.

Sau đó các mẫu biểu phải được dán công khai trên bảng thông báo của cơ quan.

g) Việc xem xét, xử lý trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị do mình quản lý khi để xảy ra hành vi tham nhũng:

Không phát sinh.

h) Cải cách hành chính :

Kết quả thực hiện công tác cải cách thủ tục hành chính cụ thể như sau:

- Về cải cách thể chế;
- Cải cách thủ tục hành chính;
- Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước;
- Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ công chức, viên chức;
- Cải cách tài chính công;
- Hiện đại hóa nền tài chính công.

Trong Quý III/2018 công tác cải cách thủ tục hành chính Sở Tài chính thực hiện tốt các nội dung báo cáo nêu trên và đã có báo cáo riêng về công tác cải cách thủ tục hành chính gửi Sở Nội vụ.

i) Đổi mới công nghệ quản lý:

- Tiếp tục theo dõi, hướng dẫn các đơn vị sử dụng phần mềm Kế toán HCSN IMAS 8.0; thực hiện công tác thống kê tài chính theo hướng dẫn của Bộ Tài chính, vận hành tốt hệ thống phần mềm quản lý ngân sách và Kho bạc (TABMIS) trong tác nghiệp trong hệ thống Tài chính từ tỉnh đến huyện.

- Thực hiện dịch vụ công trực tuyến qua trang Thông tin dịch vụ công của Kho bạc nhà nước (Sở Tài chính được chọn làm thí điểm).

- Tiếp tục đảm bảo vận hành hệ thống mạng máy tính thông suốt nhằm khai thác sử dụng triệt để hệ thống thư điện tử trong quan hệ công tác.

k) Về phương thức thanh toán trả lương qua tài khoản:

Sở Tài chính thực hiện tốt việc chuyển lương và các khoản thu nhập qua thẻ ATM đến từng công chức, viên chức của Sở.

l) Các nội dung khác:

Không phát sinh.

3. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng:

a) Qua kiểm tra nội bộ:

Không phát sinh.

b) Qua công tác thanh tra:

Không phát sinh.

c) Qua giải quyết khiếu nại, tố cáo:

Không phát sinh.

d) Qua điều tra, truy tố:

Không phát sinh.

đ) Qua các hoạt động khác:

Không phát sinh.

4. Kết quả thanh tra, kiểm tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về PCTN :

Không phát sinh.

5. Phát huy vai trò của xã hội, hợp tác quốc tế về PCTN :

Không phát sinh.

6. Kết quả thực hiện Chiến lược quốc gia PCTN đến năm 2020 và Kế hoạch thực thi Công ước LHQ về PCTN :

Không phát sinh.

II. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THAM NHŨNG, CÔNG TÁC PCTN VÀ DỰ BÁO TÌNH HÌNH:

1. Đánh giá tình hình tham nhũng:

- a) Trong lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ, ngành, địa phương.
- b) So sánh kỳ này với cùng kỳ năm trước.

2. Đánh giá công tác PCTN trong lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ, ngành, địa phương:

- a) Đánh giá chung.
- b) So sánh kỳ này với cùng kỳ năm trước.
- c) Tự đánh giá mức độ hoàn thành mục tiêu công tác PCTN.
- d) Đánh giá những khó khăn, vướng mắc, tồn tại, hạn chế (nếu có), nêu cụ thể, phân tích rõ nguyên nhân khách quan, chủ quan.

3. Dự báo tình hình tham nhũng:

- a) Trong thời gian tới (khả năng tăng, giảm về số vụ việc, số đối tượng, tính chất, mức độ vi phạm...).
- b) Lĩnh vực, nhóm hành vi nào dễ xảy ra nhiều, đề xuất các giải pháp phát hiện và phòng ngừa, biện pháp xử lý.

III. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CỦA CÔNG TÁC PCTN TRONG KỲ TIẾP THEO: (Quý IV/2018)

1. Phạm vi toàn tỉnh:

- Trong công tác quản lý chi ngân sách Nhà nước và quản lý, sử dụng tài sản công, cần tiếp tục tham mưu cho UBND tỉnh đẩy mạnh việc phân cấp, phân quyền cho địa phương, cơ sở theo hướng các đơn vị thụ hưởng được quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm, cơ quan Tài chính chỉ thực hiện chức năng kiểm tra, giám sát, không can thiệp sâu vào hoạt động của đơn vị;

- Kịp thời cân đối và bố trí nguồn kinh phí, phương tiện làm việc của các cơ quan, đơn vị chuyên trách PCTN;

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan tham mưu trình cấp có thẩm quyền trong việc xây dựng và ban hành văn bản hướng dẫn về quản lý và sử dụng kinh phí phù hợp với tình chất đặc thù và thực tế của từng lĩnh vực.

2. Phạm vi nội bộ ngành:

- Tiếp tục hoàn thiện tổ chức bộ máy quản lý ngân sách tài chính, tài sản công theo hướng tinh giản, gọn nhẹ, có đủ năng lực chuyên môn, có phẩm chức đạo đức “Cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư”, đáp ứng được các yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới của địa phương.

- Tăng cường công tác thanh, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ, công vụ trong nội bộ ngành nhằm ngăn chặn và phòng ngừa những hành vi tham nhũng, tiêu cực.

- Tăng cường hơn nữa sự phối hợp hoạt động của các tổ chức Đảng, chính quyền, đoàn thể trong công tác bồi dưỡng, giáo dục ý thức trách nhiệm của cán bộ, công chức. Nghiên cứu xây dựng cơ chế quản lý hữu hiệu, có quy trình công việc chặt chẽ, công khai, làm cơ sở cho công tác quản lý cán bộ, công chức trong quá trình thực thi nhiệm vụ.

Trên đây là báo cáo công tác PCTN quý III năm 2018, Sở Tài chính gửi đến Ban Nội chính Tỉnh ủy (Văn phòng Ban Chỉ đạo PCTN), Thanh tra tỉnh nghiên cứu tổng hợp./. *mf*

Nơi nhận:

- Ban Nội chính Tỉnh Ủy;
- Thanh tra tỉnh;
- Website Sở Tài chính;
- Lưu VT, TTr (Hạnh) 05b. *mf*

GIÁM ĐỐC

Khuat
Hồ Kinh Kha

KẾT QUẢ CHỦ YẾU VỀ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG
(số liệu tính từ ngày 26/5/2018 đến ngày 28/8/2018)

MS	NỘI DUNG	ĐV TÍNH	SỐ LIỆU
	CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT		
1	Số văn bản ban hành mới để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật PCTN	Văn bản	
2	Số văn bản được sửa đổi, bổ sung để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành	Văn bản	
	TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT VỀ PCTN		
3	Số lượt cán bộ, công chức, viên chức, nhân dân tham gia các lớp tập huấn, quán triệt pháp luật về PCTN	Lượt người	66
4	Số lớp tuyên truyền, quán triệt pháp luật về phòng, chống tham nhũng được tổ chức	Lớp	1
5	Số lượng đầu sách, tài liệu về pháp luật phòng, chống tham nhũng được xuất bản	Tài liệu	
	THỰC HIỆN CÁC BIỆN PHÁP PHÒNG NGỪA THAM NHŨNG		
	<i>Công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị (gọi chung là đơn vị)</i>		
6	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị được kiểm tra việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch	CQ, TC, ĐV	
7	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị bị phát hiện có vi phạm quy định về công khai, minh bạch hoạt động	CQ, TC, ĐV	
	<i>Xây dựng và thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn</i>		
8	Số văn bản về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được ban hành mới	Văn bản	
9	Số văn bản về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được sửa đổi, bổ sung cho phù hợp	Văn bản	
10	Số cuộc kiểm tra việc thực hiện các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn	Cuộc	
11	Số vụ vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được phát hiện và xử lý	Vụ	
12	Số người bị phát hiện đã vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn	Người	
13	Số người vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã bị xử lý kỷ luật	Người	
14	Số người vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã bị xử lý hình sự	Người	
15	Tổng giá trị các vi phạm về chế độ, định mức, tiêu chuẩn được kiến nghị thu hồi và bồi thường (nếu là ngoại tệ, tài sản thì quy đổi thành tiền).	Triệu đồng	
16	Tổng giá trị vi phạm chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được thu hồi và bồi thường	Triệu đồng	
17	Số người đã nộp lại quà tặng cho đơn vị	Người	
18	Giá trị quà tặng đã được nộp lại (Nếu là ngoại tệ, tài sản thì quy đổi thành tiền)	Triệu đồng	
	<i>Thực hiện quy tắc ứng xử, chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức</i>		

19	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức	CQ, TC, ĐV	
20	Số cán bộ, công chức, viên chức vi phạm quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp đã bị xử lý	Người	
21	Số cán bộ, công chức, viên chức được chuyển đổi vị trí công tác nhằm phòng ngừa tham nhũng	Người	
	Thực hiện các quy định về minh bạch tài sản, thu nhập		
22	Số người được xác minh việc kê khai tài sản, thu nhập	Người	
23	Số người bị kết luận kê khai không trung thực	Người	
	Trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị khi để xảy ra tham nhũng		
24	Số người đứng đầu bị kết luận là thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	
25	Số người đứng đầu đã bị xử lý hình sự do thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	
26	Số người đứng đầu bị xử lý kỷ luật do thiếu trách nhiệm để xảy ra tham nhũng	Người	
	Cải cách hành chính, đổi mới công nghệ quản lý và phương thức thanh toán		
27	Số cơ quan, tổ chức đã áp dụng ISO trong quản lý hành chính	CQ, TC, ĐV	CQ
28	Tỷ lệ cơ quan, tổ chức đã chi trả lương qua tài khoản trên tổng số cơ quan, đơn vị trực thuộc	%	100%
	PHÁT HIỆN CÁC VỤ VIỆC THAM NHŨNG		
	Qua việc tự kiểm tra nội bộ		
29	Số vụ tham nhũng đã được phát hiện qua việc tự kiểm tra nội bộ	Vụ	
30	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua việc tự kiểm tra nội bộ	Người	
	Qua hoạt động thanh tra		
31	Số vụ tham nhũng được phát hiện qua công tác thanh tra	Vụ	
32	Số đối tượng có hành vi tham nhũng bị phát hiện qua công tác thanh tra	Người	
	Qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo		
33	Số đơn tố cáo về tham nhũng thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan, tổ chức	Đơn	
34	Số đơn tố cáo về tham nhũng đã được giải quyết	Đơn	
35	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Vụ	
36	Số đối tượng có hành vi tham nhũng bị phát hiện qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Người	
	Qua điều tra tội phạm		
37	Số vụ án tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã được cơ quan chức năng khởi tố	Vụ	
38	Số đối tượng tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã bị cơ quan chức năng khởi tố	Người	
	XỬ LÝ CÁC HÀNH VI THAM NHŨNG		
39	Số vụ án tham nhũng đã đưa ra xét xử (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp)	Vụ	
40	Số đối tượng bị kết án tham nhũng (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp)	Người	
41	Trong đó: + Số đối tượng phạm tội tham nhũng ít nghiêm trọng;	Người	
42	+ Số đối tượng phạm tội tham nhũng nghiêm trọng;	Người	
43	+ Số đối tượng phạm tội tham nhũng rất nghiêm trọng;	Người	

44	+ Số đối tượng phạm tội tham nhũng đặc biệt nghiêm trọng.	Người	
45	Số vụ việc tham nhũng đã được xử lý hành chính	Vụ	
46	Số cán bộ, công chức, viên chức bị xử lý kỷ luật hành chính về hành vi tham nhũng	Người	
47	Số vụ việc tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Vụ	
48	Số đối tượng tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Người	
	Tài sản bị tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã phát hiện được.		
49	+ Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	
50	+ Đất đai	m ²	
	Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã được thu hồi, bồi thường		
51	+ Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	
52	+ Đất đai	m ²	
	Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng không thể thu hồi, khắc phục được		
53	+ Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	
54	+ Đất đai	m ²	
	Bảo vệ người tố cáo, phát hiện tham nhũng		
55	Số người tố cáo hành vi tham nhũng đã bị trả thù	Người	
56	Số người tố cáo hành vi tham nhũng đã được khen, thưởng, trong đó	Người	
	+ Tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ		
	+ Tặng Bằng khen của Bộ, ngành, địa phương		
	+ Tặng Giấy khen		

Tiền Giang, ngày 30 tháng 8 năm 2018

GIÁM ĐỐC



Hồ Kinh Kha

Lưu ý:

- Không thống kê số liệu vào những mục nội dung mà cột mã số (MS) và cột đơn vị tính trong biểu mẫu để trống.
- Các địa phương chỉ đưa vào biểu mẫu này số liệu thống kê về kết quả công tác PCTN của địa phương, không thống kê kết quả của các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn.
- Lưu ý khi báo cáo không sửa đổi nội dung các tiêu chí báo cáo trong biểu mẫu

UBND TỈNH TIỀN GIANG
SỞ TÀI CHÍNH

Biểu số 3b

DANH SÁCH CÁC VỤ THAM NHỮNG ĐƯỢC PHÁT HIỆN TRONG KỲ
(số liệu tính từ ngày 26/5/2018 đến ngày 28/8/2018)

TT	Tên vụ	Tên cơ quan, tổ chức, đơn vị xảy ra sự việc	Cơ quan thụ lý, giải quyết vụ việc	Tóm tắt nội dung vụ việc
1				
2				
...				

Chưa phát sinh

Tiền Giang, ngày 30 tháng 8 năm 2018

GIÁM ĐỐC



Chau
Hồ Kinh Kha